

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Dân tộc;
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thực hiện Thông tư số 01/2019/TT-UBDT ngày 31/5/2019 của Ủy ban Dân tộc quy định chế độ báo cáo công tác dân tộc, Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 đối với vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS

1. Sản xuất và đời sống

Năm 2020, do ảnh hưởng chung của dịch Covid-19 ngay từ những tháng đầu năm, thời tiết diễn biến bất thường đặc biệt là cơn bão số 5 và số 9 nên đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế cũng gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của các cấp, các ngành, các địa phương đã thực hiện công tác sản xuất nông nghiệp đúng khung lịch thời vụ. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi quá trình sinh trưởng, phát triển của sâu, bệnh, phát hiện một số đối tượng chính trên lúa như sâu cuốn lá, rầy nâu với mật độ và tỷ lệ thấp.

Qua đánh giá, năm nay sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp đã đạt được những kết quả nổi bật: Tại huyện A Lưới, lúa nước vụ Hè thu 1.044,0 ha, năng suất đạt 56,0 tạ/ha (tăng 6,9 tạ/ha so với vụ Hè Thu 2019); huyện Nam Đông: năng suất bình quân lúa nước cả năm là 54,9 tạ/ha, tăng 2 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước. Để đạt được kết quả như vậy là nhờ bà con nông dân sử dụng các loại giống lúa xác nhận, nạo vét hệ thống kênh mương nội đồng, chủ động nguồn nước, thường xuyên thăm đồng tích cực chăm sóc, bón phân cho lúa. Bên cạnh đó, nhờ làm tốt công tác phòng dịch nên ở địa phương vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã dần dần tăng số lượng tổng đàn gia súc lẫn gia cầm, không những tăng về số lượng mà chất lượng cũng được quan tâm.

Thu nhập bình quân đầu người của đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh cũng giữ và vượt khá so với năm trước, trong đó A Lưới vào khoảng 27 triệu đồng/người/năm; Nam Đông vào khoảng 41,2 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo DTTS, theo kết quả điều tra sơ bộ của toàn huyện A Lưới còn 2.585 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 18,5%; huyện Nam Đông 5,4% (giảm 0,75 % so với năm 2019). Tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới: 25%; 100% xã có điện lưới quốc gia; 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã.

2. Văn hoá - xã hội

Giáo dục và Đào tạo: Đã tập trung chỉ đạo và thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 trong toàn ngành Giáo dục; đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện bộ tiêu chí đánh giá mức độ an toàn phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong trường học theo Quyết định số 165/QĐ-BCĐ ngày 29 tháng 8 năm 2020 của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Thừa Thiên Huế.

Các huyện, thị xã đã chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác chiêu sinh và tuyển sinh các lớp đầu cấp; Duy trì phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, xoá mù chữ mức độ 2. Đầu năm học 2020-2021, tỷ lệ huy động tại huyện A Lưới đối với học sinh các cấp đạt 100% kế hoạch đề ra; tại huyện Nam Đông, tỷ lệ huy động Nhà trẻ 568 cháu, tỷ lệ 40,72%, Mẫu giáo 1.613 cháu, tỷ lệ 99,08%; Tiểu học 2.707 học sinh, tỷ lệ 99,9%; THCS 1.529 học sinh, tỷ lệ 99,1%. Qua thống kê, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT của Thừa Thiên Huế năm nay đạt 96,21%; theo đó huyện Nam Đông có tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 93,05% (tăng 8,8% so với năm trước), chất lượng tuyển sinh vào Trường THPT nội trú tỉnh đạt cao, có 01 em đỗ vào trường Quốc học; có nhiều học sinh đạt giải trong các Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên, Nhi đồng; khoa học kỹ thuật, tin học cấp tỉnh.

Trong năm học 2020-2021, tiếp tục đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu, quy hoạch, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục. Hiện toàn huyện A Lưới đang có 31 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 62%; huyện Nam Đông có 25 trường đạt chuẩn quốc gia (Mầm non 10 trường, Tiểu học 10 trường, THCS 4 trường và THPT 01 trường), trong đó có 05 trường đạt chuẩn mức độ 2.

Y tế: Công tác khám chữa bệnh được nâng cao về chất lượng, đáp ứng nhu cầu khám và điều trị tại địa phương; công tác y tế dự phòng được thường xuyên quan tâm. Trong phòng chống đại dịch COVID-19, Lãnh đạo UBND các huyện vùng DTTS và MN đã tích cực triển khai các hoạt động nhằm phòng, chống dịch bệnh ở người và triển khai có hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 gắn với hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đặc biệt, ở

tuyên biên giới với nước bạn Lào, công tác phòng chống dịch COVID-19 lại càng được chú trọng, tránh tình trạng người dân xâm nhập trái phép chưa qua kê khai, xét nghiệm.

Nhìn chung, tình hình hoạt động y tế trên địa bàn ổn định, công tác phòng chống dịch bệnh được duy trì, các chương trình y tế quốc gia được triển khai thực hiện đảm bảo. Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ: 100%; Mạng lưới y tế cơ sở cơ bản được hoàn chỉnh. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT là trên 98%.

Văn hóa – Thể dục, thể thao: Các huyện đã tổ chức hoạt động văn hóa, thể dục thể thao chào mừng Tết Nguyên đán, các ngày lễ lớn của đất nước như 30/4, 1/5, 2/9,... thiết thực, an toàn, tiết kiệm, vui tươi, gắn với chào mừng những ngày lễ lớn của năm như: Kỷ niệm 45 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2020); 134 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 – 01/5/2020). Đặc biệt là tuyên truyền đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện, tỉnh lần thứ XVI, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thành công tốt đẹp.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được đẩy mạnh, tỷ lệ hộ gia đình đã công nhận văn hóa tại huyện A Lưới là 90%; làng, thôn, tổ dân phố, đạt 92%; cơ quan, đơn vị đạt 83%. Trên địa bàn huyện Nam Đông có 59/60 thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu Khu dân cư văn hóa, đạt tỷ lệ 98,3%. Có 80/86 cơ quan công nhận và giữ vững đơn vị văn hóa đạt tỷ lệ 93%. Đến nay toàn huyện có 6.274/6.394 hộ gia đình đăng ký văn hóa, đạt tỷ lệ 98,1%, trong đó công nhận 5.649 hộ đạt tỷ lệ 90%.

Duy trì tốt việc tiếp sóng phục vụ nhu cầu nghe nhìn của nhân dân. Kịp thời đưa tin, phóng sự, truyền truyền các nội dung về công tác phòng, chống bệnh dịch COVID-19, phòng chống thiên tai để người dân nắm bắt thông tin một cách kịp thời, hiệu quả.

3. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của các địa phương vùng dân tộc được đảm bảo. Tinh thần đoàn kết khối các dân tộc được duy trì và tăng cường.

Duy trì nghiêm các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực chỉ huy, trực ban, trực phòng không, bảo đảm thông tin liên lạc luôn thông suốt, sẵn sàng huy động lực lượng xử lý các tình huống xảy ra trên địa bàn.

Tình hình an ninh tuyên biên giới Việt Nam – Lào được giữ vững. Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ các huyện nhiệm kỳ 2020 – 2025 đảm bảo an toàn, không xảy ra điểm nóng về an ninh chính trị. Công tác xây dựng, củng cố,

phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được chú trọng. Triển khai có hiệu quả các giải pháp phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện chính trị quan trọng, các đoàn lãnh đạo trong và ngoài nước đến thăm và làm việc đồng thời, tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời có hiệu quả các vấn đề nổi lên, không để phát sinh điểm nóng về ANTT. Tình hình tôn giáo trong đồng bào dân tộc được đảm bảo, không có những vấn đề phức tạp diễn ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2020

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác dân tộc

Nội dung chỉ đạo công tác dân tộc, chính sách dân tộc đã được đưa vào chương trình công tác của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 43/KH-UBND, ngày 19/02/2020 về việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020 tỉnh Thừa Thiên Huế; Công văn số 1393/UBND-TH, ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội v/v phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030; Công văn số 1719/UBND –ĐC ngày 06/3/2020 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của CP. Đặc biệt, năm 2020 là năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện, tỉnh lần thứ XVI, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Vì vậy, UBND tỉnh đã ráo riết ban hành các văn bản, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Đảng cấp huyện, tỉnh.

Hàng tháng, căn cứ trên chức năng, nhiệm vụ và nội dung hoạt động, UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác tháng trong đó có các nội dung nhằm đảm bảo sự lãnh, chỉ đạo sâu sát đối với công tác dân tộc.

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cơ quan tham mưu trực tiếp, sở ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã có đồng bào DTTS việc triển khai và thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn. Việc quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo Ban Dân tộc tổ chức hội nghị giao ban công tác dân tộc từng quý đảm bảo theo yêu cầu đề ra, từ đó kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, bất cập gặp phải khi triển khai công tác dân tộc và tình hình địa phương hiện nay. Để kịp thời triển khai thực hiện các chương trình, chính sách liên quan đến vùng đồng bào DTTS tỉnh nhà, trong năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 537/QĐ-UBND phê duyệt danh sách đưa ra khỏi và thay thế, bổ sung mới người có uy tín trong đồng bào DTTS tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020 theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và

các văn bản phân bổ kinh phí thực hiện các chương trình, chính sách, dự án đầu tư cho vùng đồng bào DTTS hàng năm, UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch:

- Kế hoạch 120/KH-UBND ngày 11/5/2020 về Triển khai tiếp nhận, sử dụng kết quả điều tra thực trạng kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Kế hoạch 121/KH-UBND ngày 11/5/2020 về Thực hiện Tiểu dự án 3, dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2020;

- Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 11/5/2020 về Điều tra, khảo sát thực trạng thanh niên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế tốt nghiệp từ Trung học phổ thông đến sau Đại học chưa có việc làm để định hướng đào tạo nghề, tìm việc làm, khởi nghiệp và xuất khẩu lao động;

- Kế hoạch 107/KH-UBND ngày 24/4/2020 về Điều tra, khảo sát ứng dụng dịch vụ công của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020 và các công văn chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ.

- Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 30/11/2020 về tuyên truyền tập quán tiêu dùng vùng đồng bào DTTS tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2020-2021.

UBND tỉnh căn cứ vào phân mềm thực hiện ý kiến chỉ đạo để giao việc và kiểm tra việc thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc một cách kịp thời, chính xác, nhằm tạo sự thông suốt trong chỉ đạo của UBND tỉnh với Ban Dân tộc và các sở, ngành, địa phương liên quan.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc đến năm 2020.

2. Kết quả hoạt động của cơ quan công tác dân tộc

Về tổ chức bộ máy, nhân sự: Thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 về việc tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Ban, theo đó, từ 5 phòng/bộ phận chuyên môn còn 3 phòng/bộ phận, giảm được hai đầu mối và hai phó trưởng phòng. Hiện nay, bộ máy Ban Dân tộc gồm có: Văn phòng, phòng Chính sách Dân tộc và Thanh tra Ban và bắt đầu thực hiện từ ngày 01/01/2020.

Về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc:

- Tổ chức triển khai các hợp phần của Chương trình 135 (thuộc Dự án 2, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững); phân bổ vốn thuộc Chính sách hỗ trợ đặc thù theo Quyết định 2085/QĐ-TTg.

- Tổ chức các hoạt động bình đẳng giới, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho đồng bào DTTS; Chính sách cho NCUT trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 12/QĐ-TTg; Kế hoạch triển khai Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017-2021”.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch giúp đỡ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao trên 25% tại các huyện A Lưới và Nam Đông.

- Xây dựng kế hoạch và tiến hành các đợt kiểm tra tiến độ thực hiện các chương trình, chính sách, dự án, đánh giá giám sát giảm nghèo trên địa bàn vùng đồng bào DTTS. Qua kiểm tra đã phát hiện một số khó khăn, vướng mắc, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc hướng dẫn địa phương khắc phục.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình vùng đồng bào DTTS, nhất là những vấn đề nổi cộm như: vấn đề dân tộc Pa Cô liên quan đến việc cấp đổi chứng minh nhân dân, căn cước công dân; Tuyên truyền kịp thời về Luật an ninh mạng, Luật đặc khu kinh tế,... Thăm, tặng quà cho các hộ bị ảnh hưởng do thiên tai gây ra để kịp thời động viên bà con an tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước. Vấn đề tranh chấp đất đai của đồng bào hai tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Trị đã được giải quyết triệt để.

- Tập trung nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin, tích cực triển khai các phần mềm dùng chung và phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu DTTS từng bước hiệu quả.

3. Kết quả triển khai, thực hiện các chương trình, dự án, chính sách

Năm 2020, tổng kinh phí được thông báo cho các chương trình, chính sách, dự án đầu tư cho vùng đồng bào DTTS là: 29.769 triệu đồng, Trong đó:

3.1. Chương trình 135

* *Kế hoạch vốn*: Kế hoạch vốn được giao năm 2020 là 26.791 triệu đồng. Trong đó:

- Đầu tư phát triển 19.042 triệu đồng;

- Duy tu bảo dưỡng: 1.407 triệu đồng;

- Hỗ trợ phát triển sản xuất: 5.358 triệu đồng (bao gồm hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế 4.286 triệu đồng và nhân rộng mô hình giảm nghèo 1.072 tỷ đồng);

- Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ xã và cộng đồng: 984 triệu đồng.

* *Công tác triển khai thực hiện*:

- Đã đầu tư mở rộng 4 trường học; 2 công trình thủy lợi; 27 công trình đường giao thông. Qua kiểm tra hầu hết các chủ đầu tư đã tổ chức triển khai thực

hiện công trình với khối lượng ước đạt khoảng 95% khối lượng được phê duyệt. Khối lượng còn lại chưa triển khai kịp do mới bổ sung công trình đầu tư mới trong tháng 7 năm 2020 (thay các những hạng mục công trình với các xã có thôn, bản hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020),

- Về duy tu bảo dưỡng: các chủ đầu tư đã triển khai thực hiện đến nay đạt 100%, các công trình duy tu bảo dưỡng tập trung chủ yếu vào đường giao thông; nước sinh hoạt, kênh mương và nhà sinh hoạt cộng đồng.

- Về hỗ trợ sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo: hầu hết các xã điều đã triển khai thực hiện theo kế hoạch đã phân bổ và dự kiến các danh mục dự án như: Chăn nuôi bò 235 con cho 235 hộ; dự án nuôi dê 136 con cho 34 hộ; dự án nuôi heo 110 cho 25 hộ; Dự án nuôi gà khoảng 800 con cho 40 hộ và một số dự án khác. Ước thực hiện đến 31 tháng 12 năm 2020 đạt 100% khối lượng.

- Về đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng:

Tổng vốn kế hoạch là 984 triệu đồng. Trong đó, thực hiện 11 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ xã, thôn và cộng đồng với số lượng là 440 lượt người tham gia, kinh phí thực hiện là 886 triệu đồng; Tổ chức 01 chuyến học tập mô hình và chia sẻ kinh nghiệm ngoài tỉnh với kinh phí là 98 triệu đồng với số lượng người tham gia là 20 người. Đến tháng 12 năm 2020, Ban Dân tộc tổ chức triển khai các lớp theo quy định, hoàn thành các nội dung theo chương trình đã đề ra.

Tỉnh đã tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 đồng thời triển khai nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025.

3.2. Chính sách theo Quyết định 2085/QĐ-TTg

Kế hoạch vốn: 8.381 triệu đồng

Trong đó: Kinh phí sự nghiệp: 1.200 triệu đồng, ngân sách TW bổ sung: 7.181 triệu đồng.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1307/QĐ-UBND về việc kinh phí thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, phân bổ số tiền 1.200 triệu đồng từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2020 đã giao qua Ban Dân tộc, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã Hương Trà để thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo QĐ số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của TTCP. Đến nay, các địa phương đã ban hành Quyết định phê duyệt các hộ được hưởng và triển khai theo quy định.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 1953/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, kế hoạch năm 2020 nguồn vốn ngân sách TW hỗ trợ thực hiện Chương trình theo Quyết định 2085/QĐ-TTg với tổng kinh phí 7.181 triệu đồng. Đến nay, các địa phương đã triển khai thực hiện, ước đạt 100% kế hoạch.

3.3. Chính sách cấp phát ấn phẩm báo, tạp chí theo Quyết định 45/2019/QĐ-TTg

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, UBND tỉnh đã giao Ban Dân tộc cung cấp danh mục, địa chỉ các tổ chức, cá nhân thuộc diện được cấp phát ấn phẩm báo, tạp chí cho Ủy Ban Dân tộc. Bên cạnh đó, Ban Dân tộc cũng đã hướng dẫn các địa phương tiếp nhận và cấp phát ấn phẩm báo, tạp chí đến các đối tượng thụ hưởng đảm bảo đúng theo quy định. Kết quả, mỗi kỳ phát hành các địa phương đều được tiếp nhận 18 chuyên đề ấn phẩm báo, tạp chí với số lượng là 1.253 đầu báo/kỳ phát hành.

3.4. Chính sách theo Quyết định 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của TTg

Kế hoạch vốn: 100 triệu đồng và giải ngân 100% vốn.

Công tác triển khai thực hiện: Đã hoàn thành tổ chức 07 lớp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân thuộc vùng đồng bào DTTS với 255 lượt người tham gia; đã Phối hợp với đơn vị liên quan xây dựng 01 Pa nô tuyên truyền trực quan tại huyện A Lưới theo Kế hoạch tổ chức triển khai Quyết định 1163/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS và miền núi năm 2020.

3.5. Chính sách theo Quyết định số 2561/QĐ-TTg ngày 31/12/2016 của TTg

Kế hoạch vốn: 150 triệu đồng và tiến độ giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn.

Công tác triển khai thực hiện: Đã hoàn thành tổ chức sinh hoạt cụm và Hội thi tìm hiểu pháp luật nhằm tăng cường kiến thức pháp luật cho NCUT; Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước đến cá nhân NCUT.

3.6. Chính sách NCUT theo Quyết định số 12/QĐ-TTg

Kế hoạch vốn: 650 triệu đồng. Tiến độ giải ngân 100% kế hoạch.

Công tác triển khai thực hiện: Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh sách đưa ra khỏi và thay thế, bổ sung mới người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2020 theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Hoàn thành việc in và phát hành bản tin dân tộc và miền

núi trong các quý/năm; hoàn thành công tác tổ chức tập huấn nhằm tăng cường kiến thức pháp luật cho NCUT tổ chức 02 lớp tập huấn với 80 lượt người tham gia; tổ chức một đợt tham quan nội tỉnh với 30 lượt người tham gia và một đợt tham quan ngoại tỉnh cho NCUT với 40 lượt người tham gia, tổ chức thăm ốm đau và thăm viếng 02 người thân NCUT và NCUT qua đời.

3.7. Chính sách theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của TTg

Kế hoạch vốn: 150 triệu đồng. Tiến độ giải ngân đạt 100% kế hoạch.

Công tác triển khai thực hiện: Đã hoàn thành tổ chức 02 lớp tập huấn và phối hợp với UBND các huyện tổ chức các lớp tập huấn; hợp đồng với các đơn vị liên quan ở cấp huyện tuyên truyền thông qua phương tiện trực quan bằng pano, áp phích; xây dựng nội dung tuyên truyền thông qua 1000 sản phẩm truyền thông.

3.8. Chính sách theo Quyết định 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của TTg

Kế hoạch vốn: 460 triệu. Tiến độ giải ngân 100% kế hoạch.

Công tác triển khai thực hiện: Hoàn thành công tác xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống theo Quyết định 498/QĐ-TTg; tổ chức 9 cuộc tập huấn, 360 lượt người tham gia, thực hiện các nội dung về Hội thi tìm hiểu pháp luật cho học sinh THCS, sinh hoạt cụm dân cư và tuyên truyền qua các Hội nghị truyền thông, in ấn 1000 sản phẩm truyền thông, 02 pano áp phích, 02 phóng sự ở hai đài truyền thanh truyền hình huyện Nam Đông và A Lưới.

3.9. Chính sách theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/06/2016 của TTg

Kế hoạch vốn: 60 triệu đồng. Tiến độ giải ngân ước đạt 100% kế hoạch vốn.

Công tác triển khai thực hiện: Đã hoàn thành Kế hoạch triển khai, thực hiện Đề "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025" năm 2020; đã hợp đồng tổ chức tuyên truyền thông qua đài truyền thanh, truyền hình huyện, xã; xây dựng nội dung tổ chức tuyên truyền thông qua 1000 sản phẩm truyền thông, tranh ảnh tuyên truyền, cổ động. Phát sóng 02 phóng sự trên đài truyền thanh, truyền hình.

3.10. Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2019 – 2025”.

Với Kế hoạch vốn được giao 100 triệu đồng, tỉnh đã giao Ban Dân tộc xây dựng kế hoạch, phối hợp Trung tâm tin học của Trường Đại học Nông Lâm Huế triển khai và thực hiện tổ chức 02 lớp tập huấn với 70 lượt người tham gia, hoàn thành 100% nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

3.11. Đề án bồi dưỡng kiến thức dân tộc

Kế hoạch vốn được giao: 51 triệu đồng và đã tổ chức thực hiện 01 lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho đối tượng 3 thuộc các xã vùng đồng bào DTTS với 35 học viên, đạt 100% Kế hoạch.

4. Đánh giá chung

4.1. Thuận lợi

- Lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các ban, ngành liên quan đã thể hiện sự quan tâm lớn từ khâu lãnh đạo, chỉ đạo đến khâu tuyên truyền, vận động và giám sát, ghi nhận, đánh giá công tác dân tộc.

- Ban Dân tộc đã tích cực thực hiện đúng, đủ chức năng, nhiệm vụ được phân công (kể cả những nhiệm vụ phát sinh của cấp trên giao); đồng thời, Ban thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện chính sách, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém đối với một số địa phương thực hiện sai quy định; phối hợp với các địa phương được thụ hưởng chế độ, chính sách khá chặt chẽ nên việc tổng hợp báo cáo, việc kiểm tra thực hiện giải ngân, thanh quyết toán thực hiện chế độ chính sách theo định kỳ hàng năm đảm bảo đúng quy định.

- Sự phối hợp của các sở, ngành có liên quan đến đồng bào DTTS được phát triển lên bước mới. Một số sở, ngành chức năng đã hướng dẫn địa phương cập nhật các văn bản quy định chính sách của nhà nước về các chương trình, chính sách liên quan giai đoạn 2016-2020.

4.2. Khó khăn

- Do ảnh hưởng của dịch viêm phổi cấp do chủng vi rút mới (Covid-19) đang có nhiều diễn biến phức tạp trên địa bàn toàn quốc nên việc tổ chức triển khai các Chương trình dự án cũng bị ảnh hưởng, chưa đáp ứng được so với kế hoạch.

- Một số vùng, địa phương chưa thật sự chủ động nghiên cứu, tìm giải pháp tối ưu để thúc đẩy phát triển về kinh tế - xã hội làm thay đổi cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Công tác giảm nghèo tại các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN còn chưa đồng bộ và thiếu tính bền vững; phần lớn các địa phương vẫn chưa đánh giá được hiệu quả sử dụng vốn tại các hộ gia đình thuộc diện chính sách; ý thức tăng gia phát triển sản xuất tại một số ít hộ gia đình vẫn còn hạn chế.

- Công tác tổng hợp và nắm số liệu về kết quả triển khai, thực hiện Chương trình gặp nhiều khó khăn.

- Kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất, duy tu, bảo dưỡng còn hạn chế và một phần bị chi phối bởi kinh phí thiết kế, thẩm định dẫn đến kinh phí thực tế để thực hiện Chương trình rất thấp.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất còn gặp nhiều khó khăn trong công tác giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện.

- Việc phê duyệt và thực hiện theo quy định của luật đầu tư công cũng như phân bổ vốn vào dịp cuối năm dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện theo kế hoạch đặc biệt là các đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất liên quan đến thời vụ và thời tiết phức tạp.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN TỘC TRỌNG TÂM NĂM 2021

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Thực hiện có hiệu quả, hiệu lực công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2021, cụ thể là:

1.1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn vùng đồng bào DTTS tỉnh.

1.2. Tiếp tục tổ chức triển khai xây dựng mô hình điểm thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết theo Quyết định 498/QĐ-TTg năm 2021; Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025" theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/06/2016 của TTCP; Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025" theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Triển khai một số hoạt động thuộc Đề án Tăng cường vai trò của NCUT trong đồng bào DTTS năm 2021.

1.3. Xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa truyền thống điển hình của các DTTS trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

1.4. Tiếp tục triển khai Kế hoạch triển khai tiếp nhận sử dụng kết quả điều tra thực trạng kinh tế xã hội 53 dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, là căn cứ để hoạch định các chính sách cho vùng.

1.5. Tổ chức thực hiện các kế hoạch: Điều tra, khảo sát thực trạng thanh niên DTTS trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế tốt nghiệp từ Trung học cơ sở đến sau Đại học chưa có việc làm để định hướng đào tạo nghề, tìm việc làm và xuất khẩu lao động; Kế hoạch tuyên dương HS, SV vùng DTTS có thành tích học tập tốt; Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức tiếng Dân tộc thiểu số của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2019-2025.

1.6. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch giúp đỡ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao trên 25% và xã mới thoát nghèo ở hai huyện A Lưới, Nam Đông.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Thường xuyên, kịp thời nắm bắt thông tin từ địa phương, cơ sở và phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ và thực hiện kế hoạch lồng ghép các nguồn lực giúp đỡ các xã vùng đồng bào dân tộc miền núi còn có tỷ lệ hộ nghèo cao giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 từ 2-3%; Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2021 theo chức năng nhiệm vụ và kế hoạch của ban đã đề ra.

2.2. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là các nội dung liên quan đến tỉnh Thừa Thiên Huế. Vận động đồng bào dân tộc thiểu số tự giác, tự lực xây dựng đời sống kinh tế, văn hóa ổn định và bền đẹp, vừa kế thừa giá trị truyền thống của dân tộc mình vừa thích ứng với giá trị hiện đại, văn minh, phát triển.

2.3. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc, các chương trình phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh vùng đồng bào DTTS và miền núi; nâng cao đời sống kinh tế, văn hóa, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất; quy hoạch phát triển sản xuất với quy mô phù hợp, tăng hiệu quả kinh tế và sức cạnh tranh hàng hóa, sản phẩm. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được đầu tư theo các chương trình, dự án để xây dựng hạ tầng kinh tế- xã hội, nhất hạ tầng giao thông, thủy lợi ở vùng khó khăn; gắn phát triển kinh tế với thực hiện các chính sách đặc thù vùng DTTS, tập trung vào các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư, đặc biệt là kêu gọi doanh nghiệp đầu tư các dự án phát triển du lịch, nông nghiệp, các cụm công nghiệp để thu hút đầu tư vào địa bàn, tạo việc làm cho người lao động là đồng bào dân tộc thiểu số.

2.4. Tiếp tục giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá bản sắc dân tộc bao gồm tiếng nói, dân ca, dân vũ, lễ hội, nhà truyền thống, nghề dệt dèng, đan lát,...Đẩy mạnh công tác nghiên cứu sưu tầm, biên soạn thành sách và mở các lớp truyền dạy để bảo tồn văn hóa cho thế hệ sau. Vận động, tuyên truyền bà con giảm dần tục thách cưới, tảo hôn...

2.5. Đẩy mạnh việc triển khai Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Nêu cao ý chí cách mạng, cần cù lao động, không trông chờ ỷ lại, quyết tâm vượt khó, không cam chịu đói nghèo, có ý thức làm giàu chính đáng và xây dựng cuộc sống mới ở nông thôn, bản, làng.

2.6. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết chương trình phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và địa phương trong thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn, cùng với những nội dung liên quan khác.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Trung ương và tỉnh

- Nhu cầu vốn của chương trình, dự án thì lớn, hàng năm Trung ương bố trí vốn ít nên địa phương khó thực hiện. Kính đề nghị cấp trên quan tâm bố trí đủ vốn cho các dự án theo kế hoạch đã xây dựng của tỉnh để địa phương chủ động triển khai hoàn thành mục tiêu của chương trình, dự án đã đề ra.

- Xây dựng đề án giải quyết việc làm cho sinh viên người DTTS tốt nghiệp tại các trường đại học, cao đẳng, TCCN ra trường, chưa tìm được việc làm.

- Nghiên cứu và ban hành chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi phù hợp với tiềm năng và thế mạnh của vùng.

- Có chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số để giúp cho các địa phương nghiên cứu, xây dựng đội ngũ cán bộ lâu dài bảo đảm phù hợp, chủ động và hiệu quả.

- Sớm phê duyệt kinh phí thực hiện cho Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2030, đặc biệt là giai đoạn 1 (2021-2025).

- Kính đề UBND tỉnh sớm chỉ đạo và phê duyệt đề án phát triển kinh tế xã hội có điều kiện khó khăn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Chương trình mục tiêu của Trung ương.

2. Đối với UBND các huyện, thị xã

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình; coi trọng và có biện pháp yêu cầu nhà thầu sử dụng lao động địa phương tham gia xây dựng công trình nhằm tạo việc làm và thu nhập cho người dân, đúng mục tiêu Chương trình đề ra.

Báo cáo đề xuất danh mục chủ trương đầu tư phải được tổng hợp từ UBND các xã dựa trên nhu cầu của nhân dân. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh danh mục đầu tư để phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thì đề nghị UBND huyện có thông báo và định hướng cho UBND các xã điều chỉnh cho phù hợp.

3. Đối với UBND các xã, thị trấn

Hàng năm sớm đăng ký, đề xuất nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng, duy tu bảo dưỡng và đăng ký mô hình phát triển sản xuất. Các nội dung đăng ký, đề xuất

đều phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của người dân trên cơ sở định hướng của chính quyền địa phương.

Chủ đầu tư, nhà thầu và BGSCĐ thực hiện tốt công tác phối hợp trong giám sát thực hiện thi công các công trình, dự án và sử dụng nguồn hỗ trợ của người dân trên địa bàn.

Lập Chương trình, kế hoạch và dự trù kinh phí để thực hiện công tác giám sát đầu tư cộng đồng.

Đánh giá tác động của Chương trình, chính sách được đầu tư đến công tác giảm nghèo; số lượng hộ có tái sản xuất và sử dụng vốn có hiệu quả (2 lần/năm).

Đề nghị nhà thầu phải có cam kết sử dụng nhân công tại chỗ khi thực hiện các công trình thuộc trên địa bàn để nhằm tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người dân địa phương.

Tăng cường động viên, khích lệ người dân tăng gia phát triển sản xuất và tái sản xuất trong đó phải xây dựng được chế tài ngăn cản, hạn chế hộ gia đình sử dụng nguồn hỗ trợ vào việc chi tiêu cá nhân, sai mục đích.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác dân tộc năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021. Kính đề nghị UBND tỉnh, UBNDT quan tâm chỉ đạo và sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành, địa phương để việc thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc được hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV TU;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Vụ địa phương I;
- PA 02;
- UBND các huyện, thị xã có đồng bào DTTS;
- UBND các xã vùng đồng bào DTTS;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng chức năng của Ban;
- Lưu: VT, CSĐT.

Báo cáo

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Lê Văn Cường